TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ALL-IN-ONE

G-MAX PLUS

HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP



ỨNG DỤNG

Hỗ trợ kết nối trực tiếp với PV, lưới điện, tải dự phòng và máy phát, cung cấp điện ổn định cả trong chế độ có lưới và không có lưới với thời gian chuyển mạch liền mạch chỉ 10 ms.

AN TOÀN

Thiết kế ngăn chia với hệ thống cảnh báo phòng ngừa.

KINH TẾ

Không mất điện năng nhờ kiểm soát nhiệt độ hiệu quả và biến đổi tần số.

THÔNG MINH

Cung cấp nhiều chế độ vận hành khác nhau, bao gồm Cắt giảm đỉnh tải, Giảm tải, Điều khiển năng lượng PV - lưu trữ và Điều chỉnh tần số. Dữ liệu vận hành có thể được truyền tới Fox ESS Cloud thông qua Wi-Fi, 4G hoặc 5G.

CÓ THỂ MỞ RỘNG

Được cấu hình sẵn trong quá trình sản xuất, cắm và chạy ngay tại chỗ. Có khả năng kết nối song song để nâng cấp, phù hợp với ứng dụng kích thước hệ thống linh hoạt.



Dòng G-MAX Plus áp dụng triết lý thiết kế "Tất cả trong một", tích hợp pin có tuổi thọ cao, hệ thống quản lý pin (BMS) thông minh, hệ thống chuyển đổi năng lượng hiệu suất cao (PCS), hệ thống an toàn phòng ngừa, hệ thống phân phối thông minh và hệ thống quản lý tản nhiệt vào một container tiêu chuẩn, giúp sản xuất theo chuẩn hóa (dành cho ứng dụng ngoài trời) và đơn giản hóa quá trình lắp đặt.

For more information about the Fox ESS range, visit:

www.fox-ess.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU		GM241kWh-50kW-H	GM241kWh-60kW-H	GM241kWh-80kW-H	GM241kWh-100kW-H	GM241kWh-125kW-H
PIN						
Loại pin [V / Ah]				LFP 3.2 / 314		
Dung lượng gói pin [kWh]				60.29		
Dung lượng hệ thống pin [kWh]				241		
Dải điện áp hoạt động [V]				672 ~ 876		
Số lượng cảm biến nhiệt độ				128		
Dòng sạc tối đa [A]				190		
Dòng xả tối đa [A]				190		
Cấp độ bảo vệ gói pin				IP67		
THÔNG SỐ KỸ THUẬT PV						
Công suất PV tối đa [kW]		100	120	160	200	250
Công suất đầu vào PV tối đa [kW]		100	120	160	200	250
Điện áp chịu đựng [V]				1000		
Dải điện áp đầu vào DC PV [V]				180 ~ 950		
Điện áp khởi động [V]				180		
Điện áp DC định mức hoạt động [V]				750		
Dải điện áp MPPT [V]				180 ~ 850		
Dải điện áp MPPT [V] (tải đầy)		370 ~ 850	440 ~ 850	300 ~ 850	370 ~ 850	460 ~ 850
Dòng tối đa mỗi MPPT [A]				40		
Dòng ngắn mạch tối đa mỗi MPPT [A]				50		
Số lượng bộ theo dõi MPPT/Số dây nối mỗi bộ theo dõi MPPT		4 / 2	4 / 2	8 / 2	8 / 2	8 / 2
ĐẦU RA AC (LƯỚI ĐIỆN)						
Công suất AC định mức [kW]		50	60	80	100	125
Công suất AC tối đa [kVA]		55	66	88	110	137.5
Dòng ra AC định mức [A]	380V	76.0	91.2	121.6	152.0	190.0
	400V	72.2	86.6	115.5	144.4	180.4
Dòng ra AC tối đa [A]	380V	83.6	100.3	133.7	167.2	198.5
	400V	79.4	95.3	127.0	158.8	198.5
Điện áp AC định mức [V]				220 / 380, 230 / 400, 3W+N+PE hoặc 3W+PE		
Dải điện áp AC [Un]				0.8 ~ 1.2		
Tần số AC định mức [Hz]				50 / 60		
Dải tần số [Hz]				50 / 60, ±5		
Hệ số công suất				0.8 sớm ~ 0.8 trễ		
THDi [%]				< 3		
ĐẦU VÀO AC (LƯỚI ĐIỆN/MÁY PHÁT)						
Công suất AC tối đa [kVA]				207		
Dòng Bypass tối đa [A]				300		
Công suất tối đa khi sạc pin [kW]		55	66	88	100	100
Điện áp AC định mức [V]				220 / 380, 230 / 400, 3W+N+PE hoặc 3W+PE		
Dải tần số [Hz]				50 / 60, ±5		
ĐẦU RA EPS (TẢI)						
Công suất AC tối đa [kVA]		55	66	88	110	137.5
Công suất AC đỉnh (10 giây) [kVA]				155		
Dòng LRA [A]				300		
Điện áp AC định mức [V]				220 / 380, 230 / 400, 3W+N+PE hoặc 3W+PE		
Tần số AC định mức [Hz]				50 / 60		
Thời gian chuyển mạch [ms]				< 10		
THDv tối đa [%]				<3 @Công suất định mức		
HIỆU SUẤT						
Hiệu suất vòng khép kín [%]				88.0		
Hiệu suất tối đa [%]				98.0		
BẢO VỆ						
Công tắc đầu vào DC				CÓ		
Đảo cực PV				CÓ		
Bảo vệ quá dòng AC				CÓ		
Bảo vệ ngắn mạch AC				CÓ		
Bảo vệ quá áp AC/DC				Lớp II		
Phát hiện cách điện (ISO)				CÓ		
Phát hiện dòng điện dư				CÓ		
Phát hiện lỗi chạm đất				CÓ		
Bảo vệ AFCI				CÓ		
Phát hiện dòng điện chuỗi				CÓ		
DỮ LIỆU CHUNG						
Kích thước (R*C*S) [mm]				1040 * 2230 * 1500		
Trọng lượng [kg]				< 2600		
Nhiệt độ hoạt động [°C]				-25 ~ 55		
Loại làm mát				Làm mát bằng chất lỏng		
Độ cao hoạt động [m]				≤ 3000		
Độ ẩm [%]				0 ~ 100		
Độ ồn [dB]				<75 @ 1 m		
Độ sâu xả (DOD) [%]				0 ~ 100		
Tuổi thọ chu kỳ				≥ 8000 @ 70% EOL		
Giao tiếp				Ethernet		
Cấp độ bảo vệ				IP55		
Bảo vệ chống ăn mòn				Tiêu chuẩn C4, Tuỳ chọn C5		
Bảo vệ chống cháy				Đầu báo khói, đầu báo nhiệt, còi báo động, Chất xịt cấp tủ / cấp gói, van xả nổ		
Tương thích với máy phát diesel				CÓ		